TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 19/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê Lân .

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 17/2026/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm D**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 01/7/2004 tại Đ, Gia Lai; số CCCD: 052204006083, ngày cấp: 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm H, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam P – Cơ sở 1, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G từ ngày 27/10/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên toà).*

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H1**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 08/3/2006 tại Đ, Gia Lai; số CCCD: 052206014987, ngày cấp: 13/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp:

lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn P (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam P – Cơ sở 1, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G từ ngày 27/10/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên toà).*

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Muộn; giới tính: nam; sinh ngày: 01/12/2002 tại Đ, Gia Lai; số CCCD: 052202004635, ngày cấp: 28/01/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Nguyễn Văn Đ từng tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đội thông tin, Tiểu đoàn B, Bộ T4, Quân đoàn C1 từ năm 2021 đến năm 2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam P – Cơ sở 1, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G từ ngày 27/10/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên toà).*

4. Họ và tên: **Hồ Hoàng N**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 11/7/2006 tại Đ, Gia Lai; số CCCD: 052206011883, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: sinh viên trường Đại học Công nghệ thành phố H; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hồ Văn T2, sinh năm: 1966 và bà Võ Thị Kim T3, sinh năm: 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" tại xã Đ, tỉnh Gia Lai từ ngày 09/12/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên toà).*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1997; nơi cư trú: thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai *(có mặt).*

* *Người làm chứng:*

- Anh Cao P1, sinh năm: 2007; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai *(có mặt).*

- Anh Phan Bá Đ1, sinh năm: 2006; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác rà soát sàng lọc các đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma tuý trên địa bàn. Ngày 25/10/2025, Công an xã Đ, tỉnh Gia Lai tiến hành mời làm việc và test nhanh ma tuý đối với một số đối tượng thanh niên trong xã. Kết

quả xét nghiệm các chất ma tuý trong cơ thể: Các đối tượng Phạm D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hoàng H1, Hồ Hoàng N, Nguyễn Thành T1 dương tính với ma tuý, loại cần sa; C, Phan Bá Đ1 âm tính. Qua làm việc, các đối tượng trên đã tự thú khai nhận hành vi của mình như sau:

Vào ngày 18/10/2025, Phạm D đang ở thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị về quê để khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Lúc này, D nảy sinh ý định mua ma túy "cần sa" về quê để sử dụng nên D sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "K" nhắn tin qua Facebook "Văn Đông" của Nguyễn Văn Đ, rủ Đ có hút cần không thì Đ nói có. Do D không đủ tiền mua cần sa nên D nhắn Đ góp tiền mua cần sa về sử dụng. D cũng nói với Đ biết việc D đã nhắn tin cho Nguyễn Hoàng H1 việc góp tiền mua cần sa trước khi nhắn Đ nhưng H1 bảo H1 hết tiền. Đ đồng ý góp tiền mua cần sa và chuyển khoản cho D số tiền 400.000 đồng qua mã QR Ngân hàng số 19319601-ACB tên Phạm Duy .

Sau đó, D liên hệ một tài khoản Facebook có tên "Lent Si" (không rõ thông tin lai lịch) để mua 05 gam cần sa với giá 900.000 đồng. Do D không đủ tiền nên D bảo Đ chuyển thêm 200.000 đồng nhưng Đ không đủ tiền nên chỉ chuyển khoản cho D thêm 150.000 đồng. Tổng cộng Đ đã chuyển khoản cho D 550.000 đồng để mua cần sa. Sau đó người bán cần sa hẹn giao cần sa tại khu vực đất trống tại phường B, thành phố Hồ Chí Minh (D không nhớ rõ địa điểm này) để nhận cần sa và đưa tiền xong. D đến điểm hẹn, gặp một thanh niên mặc áo khoác màu đen, dài tay, đội mũ, đeo khẩu trang che kín mặt. Người này đưa cho D một túi vải đen bên trong có 01 túi nilon chứa bông cần sa. D đưa cho người này 900.000 đồng tiền mặt để thanh toán tiền mua cần sa.

Sau khi nhận được cần sa, đến chiều tối ngày 21/10/2025, D đón xe khách và mang theo cần sa về quê để sử dụng. Khoảng 06 giờ ngày 22/10/2025 D về tới xã Đ, D giấu cần sa mua được ở chậu xanh trước nhà mình. Sau đó, từ ngày 22/10/2025 đến ngày 24/10/2025, Phạm D đã có 04 lần cùng các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại cần sa, cụ thể:

- *Lần thứ nhất*: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/10/2025, D xé ra một nhúm nhỏ cần sa rồi qua nhà Nguyễn Hoàng H1 rủ H1 đi hút cần sa thì H1 đồng ý. Sau đó, D và H1 đi đến bờ mương thuộc xóm phía Nam, thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Lúc này, D thấy có một vỏ chai nhựa, loại chai nước suối hiệu "Phương Mai" ở trên đường nên D bảo H1 nhặt lấy làm dụng cụ sử dụng cần sa. Sau đó, D bảo H1 đi tìm một vỏ cây bút bi để làm ống hút. H1 đi một mình đến tiệm T5 ở gần nhà H1 mua và cầm về đưa cho D 01 cây bút bi hiệu Thiên Long. D tháo ruột cây bút bi ra, dùng điếu thuốc châm thủng chai nhựa. Sau đó D gắn vỏ cây bút bi vào chai nhựa, xé giấy bạc trong gói thuốc lá làm phễu gắn lên một đầu cây bút bi ở ngoài chai nhựa, tiếp đến Duy xé cần sa bỏ lên phễu rồi tự đốt hút. D hút được khoảng 02 hơi thì đưa H1 tự đốt và hút. Do biết Đ góp tiền với D mua số cần sa này về sử dụng trước đó nên H1 gọi rủ Nguyễn Văn Đ tới, còn D gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Thành T1 (sinh năm 1997, trú thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai) để hút cần sa cùng.

Sau đó Đ và T1 lần lượt tới và cũng tự đốt hút cần sa cùng với D và H1. Sau khi sử dụng cần sa xong thì H1 ném dụng cụ sử dụng cần sa xuống ruộng gần nơi sử dụng cần sa cách khoảng từ 01 - 02 mét rồi cả nhóm đi về nhà (bộ dụng cụ này sau đó H1 đã chỉ cho Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ). Sau khi về nhà, D gọi điện cho Đ nói tiền Đ góp mua cần sa sử dụng còn dư nên D chuyển khoản lại cho Đ 300.000 đồng (Đ góp 250.000 đồng để sử dụng cần sa trong lần này). Đ không biết D còn cần sa.

- *Lần thứ hai*: Vào sáng ngày 23/10/2025, D đi khám nghĩa vụ quân sự tại Trạm y tế xã C (cũ), đến khoảng 09 giờ cùng ngày D khám xong, D về nhà xé một ít cần sa rồi đi một mình đến quán cà phê "Góp 1999" uống cà phê một mình. Sau đó, D gọi điện thoại rủ Hồ Hoàng Ngọc hút cần sa thì N đồng ý. D bảo N đến quán cà phê "Góp 1999" đón D. Lúc này Cao P1 (sinh năm 2007) và Phan Bá Đ1 (sinh năm 2006, cùng trú thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai) đang ở nhà N, N rủ P1 và Đ1 đi theo mình chơi nhưng không nói cho P1 và Đ1 biết việc N và D sử dụng cần sa. Sau đó, N đến quán cà phê "Góp 1999" chở D, P1 và Đ1 đi chung 01 xe mô tô chạy theo sau. Trên đường đi, D nói đến đường mới, khu vực dưới cầu C thuộc thôn N, xã Đ, tỉnh Gia Lai để sử dụng ma túy. Khi đến trước quán K ở thôn N, xã Đ, tỉnh Gia Lai, D bảo N mua mấy chai nước ngọt, nước suối và một cây bút bi để D chế tạo bộ dụng cụ sử dụng cần sa.

Lúc này, N vẫy tay gọi P1 và Đ1 đến gần, N nói với P1 và Đ1 đi mua giúp mấy chai nước ngọt, nước suối và 01 cây bút bi nhưng N không nói mua để làm gì. D và Ngọc Đ2 đến chân cầu C trước, sau đó P1 và Đ1 đến sau, mang đến 01 chai nước suối Aquafina, 03 chai nước ngọt Revive, 03 bịch bánh Oishi cùng 01 cây bút bi hiệu Thiên Long.

D dùng bật lửa hơ nóng thân chai nước Aquafina, tháo ruột bút bi lấy vỏ bút gắn vào chai nước suối để làm dụng cụ sử dụng ma tuý nhưng vỏ chai bị nóng chảy nên không làm được bình hút cần sa. Sau đó, N lấy bật lửa khò đục lỗ trên thân chai nước Revive xong gắn vỏ bút bi để làm bộ dụng cụ cần sa, rồi đưa lại cho D. D lấy giấy bạc trong gói thuốc tạo thành 01 cái phễu rồi gắn vào đầu bên ngoài bút bi, sau đó D lấy cần sa trong người ra, bỏ cần sa vào phễu. Sau khi làm xong, D lấy bật lửa đốt cần sa và hút 02 hơi. D hút xong thì tới Ngọc tự đốt và hút. Lúc này, Cao P1 và Phan Bá Đ1 chỉ ngồi chơi và uống nước ngọt, ăn Oishi, không tham gia hút cần sa, D và N không rủ P1 và Đ1 hút cần sa, cũng không nói cho cả 02 biết D và N đang hút cần sa. Bản thân P1 và Đ1 cũng không biết D và Ngọc H2 cần sa. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi hút cần sa xong thì N dùng chân đá các dụng cụ hút cần sa xuống sông gần đó rồi tất cả đi về nhà.

- *Lần thứ ba:* Vào khoảng 11 giờ ngày 23/10/2025, D xé một ít cần sa rồi đến nhà Nguyễn Hoàng H1 rủ H1 đi hút cần thì H1 đồng ý. H1 chở D đi mua nước ngọt, nước lọc; bút bi để làm dụng cụ sử dụng cần sa. Cả hai ghé vào một tiệm tạp hóa L1, H1 vào quán tạp hóa mua 01 chai nước suối "Phương Mai"; 02 chai Sting; 01 cây bút bi hiệu Thiên Long với giá 50.000 đồng, D trả tiền cho chủ tiệm tạp hóa. Sau khi mua xong các dụng cụ trên, H1 chở D đến chỗ đường nhựa thuộc xóm G, thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai để hút cần sa. Lúc này, D đổ bớt nước trong

chai nước suối, hiệu "Phương M1" dùng bật lửa hơ nóng chai nước suối, Duy tháo vỏ chai bút bi rồi dùng vỏ bút bi cắm vào thân chai, sau đó D lấy giấy bạc thuốc lá làm thành 01 cái phễu gắn vào đầu bên ngoài của bút bi rồi bỏ cần sa vào phễu. D đốt cần sa rồi hút trước 02 hơi, rồi đưa H1 tự đốt và hút. Sau khi cả hai hút xong thì đứng chơi và uống nước ngọt một lát thì H1 chở D về, lúc về D gom rác, vỏ chai, bình hút và đi vứt trên đường về.

- *Lần thứ tư:* Vào khoảng 15 giờ ngày 24/10/2025, Phạm Duy L2 hết số cần sa còn lại cất giấu dưới chậu cây trước nhà, D gọi H1 đến chở đi hút cần sa. Sau đó, H1 chở D đến quán T6 để mua dụng cụ sử dụng ma túy cần sa. H1 đưa D 40.000 đồng để mua dụng cụ sử dụng cần sa. Khi đến tiệm T5, H1 vào gặp chủ tiệm mua 01 chai nước suối "Phương Mai"; 02 chai "Sting", 01 cây bút bi "Thiên Long" tổng cộng 50.000 đồng. D là người trả tiền cho tiệm T5. Sau khi mua xong các dụng cụ này, cả hai cùng nhau ra chỗ đường nhựa thuộc xóm G, thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai (vị trí D và H1 sử dụng cần sa lần thứ ba). Lúc này, D đổ bớt nước suối ra, dùng bật lửa hơ nóng vỏ chai, dùng vỏ bút bi cắm vào thân chai, sau đó D lấy giấy bạc thuốc lá làm thành 01 cái phễu gắn vào đầu bên ngoài của bút bi rồi bỏ cần sa vào. D tự đốt hút 02 hơi, hút xong D đưa H1 tự đốt và hút. Sau khi cả hai hút xong thì D và H1 đứng chơi, uống nước ngọt một lát thì H1 chở D về, lúc về D gom rác, vỏ chai, bình hút và đi vứt trên đường về.

Sau khi các đối tượng tự thú về hành vi của mình, Công an xã Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Phạm D không phát hiện gì liên quan đến vụ án.

* Theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 25/10/2025 của Trung tâm y tế xã Đ: P, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ; Hồ Hoàng N; Nguyễn Thành T1 dương tính với ma túy, loại Cần sa. Cao Phi và Phan Bá Đ1 âm tính với các chất ma túy.

* Theo Kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận: chất rắn màu nâu bám dính bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa, được gắn trong 01 (một) lỗ trên thành 01 (một) chai nhựa dạng chai nước suối, có dòng chữ Phương M1 gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, lượng chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

* *Về vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và chuyển giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Gia Lai bảo quản gồm:

- 01 (một) bì thư số 698/KL-KTHS đóng dấu niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh G, có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị Bích H3; Nguyễn Mai L3; Phạm Huỳnh Thế Vĩnh .1 Trên bì thư có ghi "Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu A đã phân tích hết trong quá trình giám định. Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) chai nhựa và 01 (một) đoạn ống hút nhựa còn lại sau giám định";

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu xám, số máy MU793VN/A, có số IMEI1 350492196658541, số IMEI2 350492195677658 của Nguyễn Văn Đ;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu trắng, số máy

MV123CH/A, số IMEI1 357240985712455, số IMEI2 357240985712455, gắn sim số 0347950677 của Nguyễn Hoàng H1.

(Có đặc điểm như biên bản về việc giao, nhận tài sản thi hành án tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Gia Lai ngày 20/3/2026).

- Đối với các bộ dụng cụ sử dụng cần sa vào các lần thứ hai, ba, tư, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV3, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025); Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025); Truy tố bị cáo Hồ Hoàng N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ và Hồ Hoàng N và không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

* *Về tội danh*: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ và Hồ Hoàng N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

* *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị HĐXX:

- Đối với bị cáo Phạm D: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Đối với Nguyễn Hoàng H1: áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Đối với Nguyễn Văn Đ: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Đối với Hồ Hoàng N: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

* *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu xám, số máy MU793VN/A, có số IMEI1 350492196658541, số IMEI2 350492195677658 của Nguyễn Văn Đ cho Nguyễn Văn Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu trắng, số máy MV123CH/A, số IMEI1 357240985712455, số IMEI2 357240985712455, gắn sim số 0347950677 của Nguyễn Hoàng H1.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bì thư số 698/KL-KTHS đóng dấu niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh G, có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị Bích H3; Nguyễn Mai L3; Phạm Huỳnh Thế Vĩnh .1 Trên bì thư có ghi "Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu A đã phân tích hết trong quá trình giám định. Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) chai nhựa chai nhựa dạng chai nước suối, có dòng chữ Phương M1 và 01 (một) đoạn ống hút nhựa còn lại sau giám định".

Tại phiên tòa, trong phần tự bào chữa và phần tranh luận, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo trước Tòa phù hợp với lời thú tội của các bị cáo vào ngày 25/10/2025, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường lập ngày 25/10/2025, kết quả xét nghiệm các chất ma tuý trong cơ thể ngày 25/10/2025, Kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G, trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại

di động của các đối tượng có liên quan và đã được HĐXX thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Phạm Duy ở thành phố H chuẩn bị về quê ở xã Đ, tỉnh Gia Lai để khám tuyển nghĩa vụ quân sự, D nảy sinh ý định mua ma túy cần sa để về quê sử dụng, do không có đủ tiền nên bị cáo D đã rủ Nguyễn Văn Đ cùng Nguyễn Hoàng H1 góp tiền mua ma túy, Đ góp tiền cùng với D, H1 không có tiền nên không góp. Sau đó, D mua cần sa của một người không rõ lai lịch với giá 900.000 đồng, đến ngày 21/10/2025, D lên xe về xã Đ. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2025 đến 24/10/2025, D cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần. Lần thứ nhất, Phạm D, Nguyễn Văn Đ cung cấp ma túy, D cùng với Nguyễn Hoàng H1 chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho D, H1, Đ và Nguyễn Thành T1 sử dụng vào khoảng 21 giờ ngày 22/10/2025 tại bờ mương thuộc xóm phía Nam thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Lần thứ hai, Phạm Duy cung C ma túy, Hồ Hoàng N cung cấp chai nước, bút bi cùng với D chế tạo dụng cụ để cả hai sử dụng ma túy vào khoảng 09 giờ ngày 23/10/2025 tại khu vực dưới cầu C thuộc thôn N, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Lần thứ ba và lần thứ tư, Phạm Duy cung C ma túy và cùng với Nguyễn Hoàng H1 mua chai nước, bút bi và cùng nhau chế tạo dụng cụ để cả hai sử dụng trái phép ma túy vào khoảng 11 giờ ngày 23/10/2025 và 15 giờ ngày 24/10/2025 tại đường nhựa thuộc xóm G, thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Hành vi khởi xướng, rủ rê, mua ma tuý, chế tạo dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý loại cần sa cho người khác sử dụng 04 lần của bị cáo Phạm D; hành vi chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại cần sa 03 lần cho nhiều người sử dụng của bị cáo Nguyễn Hoàng H1 đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* thuộc trường hợp: "*Đối với 02 người trở lên*" và "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hành vi bàn bạc trước với Phạm D về việc sử dụng cần sa và tham gia 01 lần góp tiền mua cần sa để tổ chức cho nhiều người sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn Đông Đ3 yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* thuộc trường hợp: "*Đối với 02 người trở lên*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hành vi bàn bạc trước với Phạm D về việc sử dụng cần sa, thống nhất về thời gian, địa điểm tổ chức sử dụng, tham gia 01 lần cung cấp bút bi và chai nước trực tiếp chế tạo dụng cụ sử dụng cần sa của bị cáo Hồ Hoàng N đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai truy tố các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ và Hồ Hoàng N với tội danh, khung hình phạt nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến chính sức khỏe của người sử dụng trái phép chất

ma túy. Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, các bị cáo đủ nhận thức để nhận biết tác hại của ma túy cho bản thân, gia đình và xã hội; biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm các bị cáo: hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, cấu kết tổ chức chặt chẽ nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong đó, bị cáo Phạm D là người khởi xướng, rủ rê, góp tiền, người trực tiếp mua ma tuý và là người cùng với các bị cáo khác chế tạo dụng cụ sử dụng ma tuý nên áp dụng hình phạt cao nhất; bị cáo H1 có vai trò thứ hai, tuy không tham gia góp tiền nhưng biết trước rằng D sẽ mua ma tuý về sử dụng, bị cáo tham gia 03 lần góp tiền mua bút bi, chai nước để làm dụng cụ hút cần sa; bị cáo Đ là người góp tiền mua cần sa để tổ chức cho nhiều người sử dụng và tham gia 01 lần; bị cáo N khi được rủ rê đã biết trước, là người trực tiếp cung cấp chai nước và bút bi để D chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma tuý. Do đó, HĐXX xác định vụ án này là vụ án đồng phạm giản đơn để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo để tuyên một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo thực hiện.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ và Hồ Hoàng N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình làm việc, các bị cáo đã tự thú khai nhận toàn bộ quá trình hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng H1 có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo là Nguyễn P đã chết, bị cáo là lao động chính của gia đình. Bị cáo Nguyễn Văn Đ từng tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đội thông tin, Tiểu đoàn B, Bộ T4, Quân đoàn C1 từ năm 2021 đến năm 2023 và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; trong vụ án này tuy bị cáo Đ góp tiền với D để mua ma tuý về để sử dụng nhưng bị cáo chỉ tham gia 01 lần và được rủ đến sử dụng, sau đó được trả lại tiền nên không tham gia nữa, không biết các bị cáo khác sử dụng ma tuý vào các lần sau thể hiện sự thờ ơ, không sử dụng đến cùng. Bị cáo Hồ Hoàng N là sinh viên Trường Đại học Công nghệ thành phố H, trước giờ chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Hầu hết các bị cáo, có nhân thân tốt, nhưng vì tò mò, muốn thử cảm giác lạ. Do vậy, HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo H1, Đ, N để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra,

xét bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS nên HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, vừa thể hiện tính răn đe và tính khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo N là sinh viên trường Đại học Công nghệ thành phố H, trong vụ án này, bị cáo chỉ vì tò mò, muốn thử cảm giác lạ nên phạm tội lần đầu do đó để thấy sự khoan hồng của pháp luật, HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập để trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu xám, số máy MU793VN/A, có số IMEI1 350492196658541, số IMEI2 350492195677658 của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu trắng, số máy MV123CH/A, số IMEI1 357240985712455, số IMEI2 357240985712455, gắn sim số 0347950677 của Nguyễn Hoàng H1. Xét thấy điện thoại này là điện thoại cá nhân, tuy các bị cáo dùng vào việc liên lạc với nhau rủ rê tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng HĐXX thấy rằng Cơ quan CSĐT đã trích xuất dữ liệu của các điện thoại này và các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 (một) bì thư số 698/KL-KTHS đóng dấu niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh G, có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị Bích H3; Nguyễn Mai L3; Phạm Huỳnh Thế Vĩnh .1 Trên bì thư có ghi "Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu A đã phân tích hết trong quá trình giám định. Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) chai nhựa và 01 (một) đoạn ống hút nhựa còn lại sau giám định. Xét thấy các vật chứng này là công cụ trực tiếp liên quan đến vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thành T1: quá trình điều tra xác định T1 chỉ tham gia sử dụng ma túy với Phạm D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hoàng H1 vào ngày 22/10/2025 với vai trò người thụ hưởng. Nguyễn Thành T1 không biết trước việc được rủ rê đến sử dụng trái phép chất ma tuý, không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, Nguyễn Thành T1 không đồng phạm với D, H1, Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự và không phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, chuyển xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

- Đối với Cao P1 và Phan Bá Đ1 có hành vi đi mua chai nước và cây bút bi nhưng không biết việc D và N sẽ dùng các đồ vật này để chế tạo thành dụng cụ sử dụng ma tuý. Đến khi thấy D và N sử dụng cần sa thì P1 và N không tham gia hút, không tham gia chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý mà chỉ ngồi uống nước ở gần đó. Việc D và N bàn bạc sử dụng ma tuý, P1 và Đ1 không biết. Do đó, Cao P1 và Phan Bá Đ1 không đồng phạm với D và N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, về nhận thức Cao

P1 và Phan Bá Đ1 chưa đủ để xác định hành vi của D và N là phạm tội. Do đó, P1 và Đ1 không cố ý "Không tố giác tội phạm", hành vi của Cao P1 và Phan Bá Đ1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

- Đối với người bán ma túy cho Phạm D, không có cơ sở để xác định lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ và Hồ Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Tại phiên toà, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Phạm D;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H1;

Căn cứ khoản b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 255; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Hồ Hoàng N;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ và Hồ Hoàng N phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Duy 0 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H1 **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2025.

2.4. Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng N **03** (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (năm) năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2026.

Giao bị cáo Hồ Hoàng N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu xám, số máy MU793VN/A, có số IMEI1 350492196658541, số IMEI2 350492195677658 cho Nguyễn Văn Đ;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu trắng, số máy MV123CH/A, số IMEI1 357240985712455, số IMEI2 357240985712455, gắn sim số 0347950677 cho Nguyễn Hoàng H1

3.2. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bì thư số 698/KL-KTHS đóng dấu niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh G, có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị Bích H3; Nguyễn Mai L3; Phạm Huỳnh Thế Vĩnh .1 Trên bì thư có ghi "Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu A đã phân tích hết trong quá trình giám định. Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) chai nhựa chai nhựa dạng chai nước suối, có dòng chữ Phương M1 và 01 (một) đoạn ống hút nhựa còn lại sau giám định".

(Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/3/2026, đã chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Gia Lai tạm giữ, bảo quản).

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm D, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Văn Đ và Hồ Hoàng N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

**** Nơi nhận*:**
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ – CA T. Gia Lai;
- VP Cơ quan CSĐT CA T. Gia Lai;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Lân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Vân **Nguyễn Thị Dung** **Phan Lê Lân**